

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2021

Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Lê Quốc H, sinh năm 1975; thường trú: đường số 34, tổ 3B, khu phố B, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: bà Bùi Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ: đường số 34, tổ 3B, khu phố B, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Quốc H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, ông H và bà V tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06-4-2007. Sau khi kết hôn, ông H và V sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ

năm đầu năm 2021 đến nay, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà V có mối quan hệ bất chính với người khác, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng ông H đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay ông H và bà V đã ly thân. Trong thời gian ly thân, ông H và bà V không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông H và bà V có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009. Khi ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Bùi Thị V trình bày:

Bà V và ông H tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06-4-2007. Trong thời gian chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà V và ông H đã sống ly thân 09 tháng. Bà V và ông H đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Bà V đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà V và ông H có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009. Các con chung có nguyện vọng sống cùng với bà V nên bà V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giao 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009 cho ông Lê Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc H như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Lê Quốc H được ly hôn với bà Bùi Thị V.

+ Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Quốc Th, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009 cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Bùi Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị V.

[2] Ông Lê Quốc H và bà Bùi Thị V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoảng Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06-4-2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Quốc H và bị đơn bà Bùi Thị V thì trong thời gian chung sống giữa ông H và bà V phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay ông H và bà V đã ly thân. Bị đơn bà Bùi Thị V đồng ý ly hôn với ông H và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà V là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông H yêu cầu được ly hôn với bà V là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông H và bà V có 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009. Khi ly hôn ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Lê Quốc T và Lê Thị Khánh L đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở cùng với bà V; bị đơn bà V đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc giao 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009 cho ông Lê Quốc Hưng trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quốc H như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Quốc H được ly hôn với bà Bùi Thị V.
- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Quốc T, sinh ngày 05/02/2008 và Lê Thị Khánh L, sinh ngày 29/11/2009 cho bà Bùi Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Quốc H và bà Bùi Thị V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Quốc H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005507 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thành Hiệp

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương Diệp

